TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRIỆU PHONG** **TỈNH QUẢNG TRỊ** Bản án số: 03/2018/DSST Ngày 03- 5 - 2018 V/v "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn"	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU PHONG, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Linh và bà Đỗ Thị Ái Nguyệt.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Đăng Khoa, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Bà Thái Thị Thanh Thủy, Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 5 năm 2018, tại Hội trường Tiểu khu 2, thị trấn Ái Tử, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 111/2018/TLST- HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2017 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2018/QĐXXST- HNGĐ ngày 26 tháng 3 năm 2018 và quyết định hoãn phiên tòa số 02/2018/QĐST - HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Lê Thị L sinh năm 1993; nơi cư trú: Thôn 7, xã Triệu Vân, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị - Có mặt.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Phước Q, sinh năm 1991; nơi cư trú: Thôn Linh Chiểu, xã Triệu Sơn, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị - Vắng mặt lần hai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 13/12/2017 và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Lê Thị L trình bày: Bà Lê Thị L và ông Nguyễn Phước Q đã tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Triệu Vân, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị vào ngày 29 tháng 6 năm 2015. Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung cùng bố mẹ chồng tại thôn Linh Chiểu, xã Triệu Sơn, huyện Triệu Phong. Sau đó, vợ chồng vào Nam làm ăn và sinh sống. Kể từ sau khi sinh con vào tháng 01 năm 2016 đến nay, vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn mà nguyên nhân chủ yếu là do ông Q cờ bạc, nợ nần, không chăm lo tới cuộc sống gia đình. Bà L đã nhiều lần khuyên bảo nhưng ông Q vẫn không thay đổi nên tháng 9/2016, bà L bế con bỏ về sống cùng bố mẹ đẻ của mình tại thôn 7, xã Triệu Vân từ đó cho đến nay, vợ chồng không quan tâm, chăm sóc đến nhau. Với những lý do trên, bà L thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, quan hệ hôn nhân không đạt được mục đích. Vì vậy bà L đề nghị Tòa án giải quyết cho bà L được ly hôn với ông Nguyễn Phước Q.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 người con chung là cháu: Nguyễn Quốc B, sinh ngày 29 tháng 01 năm 2016, hiện đang do bà L trực tiếp nuôi dưỡng. Nếu ly

hôn bà L có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu B và không yêu cầu ông Q phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Từ khi thụ lý vụ án cho đến khi mở phiên tòa, ông Nguyễn Phước Q không có bản trình bày ý kiến gửi đến Tòa án cũng như không đến tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong phát biểu ý kiến đối với việc giải quyết vụ án như sau:

- Về phần thủ tục: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Tòa án đã chấp hành đúng theo trình tự thủ tục do Bộ luật Tố tụng Dân sự quy định. Riêng đối với bị đơn thì chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

- Về nội dung: Áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho bà Lê Thị L được ly hôn với ông Nguyễn Phước Q; áp dụng Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình xử giao cháu Nguyễn Quốc B, sinh ngày 29 tháng 01 năm 2016 cho bà L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Bà L không yêu cầu ông Q đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung; Về tài sản chung và nợ chung không có nên không xem xét; bà L chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong đã ra thông báo về việc thụ lý vụ án và tống đạt hợp lệ cho bị đơn ông Nguyễn Phước Q nhưng ông Q không có bản trình bày ý kiến gửi cho Tòa án. Để đảm bảo việc giải quyết vụ án đúng theo quy định của pháp luật, Tòa án đã trực tiếp đến nhà ông Q để làm việc và tống đạt thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ cho ông Q nhưng ông Q vẫn không có mặt nên Tòa án đã gửi thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ cho ông Quốc theo đúng quy định tại khoản 3 Điều 210 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Ngày 26/3/2018, Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong ra quyết định đưa vụ án ra xét xử mở vào ngày 12/4/2018, nhưng bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử ra quyết định hoãn phiên tòa và ấn định đến ngày 03/5/2018 xét xử lại vụ án. Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không rõ lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung: Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa đã thể hiện:

-Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa bà Lê Thị L và ông Nguyễn Phước Q là hôn nhân hợp pháp, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Triệu Vân, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị vào ngày 29 tháng 6 năm 2015 theo đúng quy định của Luật Hôn nhân và gia đình. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẩn mà nguyên nhân chủ yếu là do ông Q cờ bạc, nợ nần, không quan tâm chăm sóc cuộc sống gia đình

nên vợ chồng nhiều lần to tiếng, cãi vả nhau. Tháng 9 năm 2016, bà L bế con bỏ về quê sống với mẹ đẻ của mình tại thôn 7, xã Triệu Vân, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị, vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay không quan tâm, chăm sóc đến nhau. Theo kết quả xác minh tại chính quyền xã Triệu Sơn về tình trạng hôn nhân giữa bà L và ông Q thì chính quyền xã Triệu Sơn cho biết vợ chồng ông Q đi làm ăn xa nhưng thỉnh thoảng (từ khi Tòa án thụ lý vụ án cho đến nay) thấy chỉ một mình ông Q trở về sống với bố mẹ đẻ của mình tại thôn Linh Chiểu, xã Triệu Sơn. Theo biên bản lấy lời khai của bà Nguyễn Thị H là mẹ đẻ của ông Q ngày 13/3/2018, bà H cũng thừa nhận: Ông Q và bà L tính tình không hợp nên vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, đã sống ly thân từ tháng 9/2016 cho đến nay. Từ khi vợ chồng sống ly thân cho đến nay, thỉnh thoảng ông Q vẫn về nhà một mình. Tại phiên tòa hôm nay, tuy ông Q vắng mặt nhưng căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của bà L tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng của bà L và ông Q đã đến mức trầm trọng không thể hàn gắn được, hơn nữa thời gian vợ chồng chung sống không dài nhưng đã sống ly thân từ năm 2016 cho đến nay, vợ chồng không ai có giải pháp gì để trở lại đoàn tụ nên cần chấp nhận đơn xin ly hôn của bà L, xử cho bà L được ly hôn với ông Q là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 người con chung là cháu Nguyễn Quốc B, sinh ngày 29 tháng 01 năm 2016. Trong đơn xin ly hôn và tại phiên tòa hôm nay, bà L đề nghị Hội đồng xét xử giao cháu B cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng và không yêu cầu ông Q cấp dưỡng nuôi con chung vì từ khi vợ chồng sống ly thân cho đến nay cháu B do bà L nuôi dưỡng, hơn nữa, cháu B chưa đủ 36 tháng tuổi. Để đảm bảo quyền lợi cho cháu Nguyễn Quốc B Hội đồng xét xử xét thấy cần giao cháu B cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 81, khoản 3 Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Đối với nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa hôm nay, tuy đã được Hội đồng xét xử giải thích về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con nhưng bà L vẫn không yêu cầu ông Q cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về tài sản chung và nợ chung không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Bà L phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự; khoản 1 Điều 56, khoản 3 Điều 81, khoản 3 Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình:

- Về quan hệ Hôn nhân: Xử cho bà Lê Thị L được ly hôn ông Nguyễn Phước Q.

- Về con chung: Xử giao cháu Nguyễn Quốc B, sinh ngày 29 tháng 01 năm 2016 cho bà L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Bà L không yêu cầu ông Q cấp dưỡng nuôi con chung.

Cha mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

- Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội xử buộc bà Lê Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng tại biên lai thu số 0004218 ngày 19 tháng 12 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Triệu Phong *(Bà Lê Thị L đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm)*.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Trị**;**
- VKSND huyện Triệu Phong;
- THADS huyện Triệu Phong;
- Ủy ban nhân dân xã Triệu Sơn;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ, văn thư .

Nguyễn Thị Lan Hương

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà**